

Bản án số: 30 /2021/HNGĐ - ST

Ngày 15/10/ 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Hùng Cường.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Huệ.

Bà Nguyễn Thị Thi.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà: Ông
Lê Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2021, về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST- DS ngày 09/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 98 /2021/QĐST-DS ngày 25/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 6A, Phùng Hưng, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Chị Thanh có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy C, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 9/13, phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã, Sơn Tây, Hà Nội;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Bích T là nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Duy C kết hôn ngày 31/10/2005 có đăng ký tại UBND phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau thì phát sinh mâu thuẫn nặng nề, nguyên nhân do anh Cường chơi bời nghiện ma túy và có hành vi phạm tội đã phải đi chấp hành án nhiều lần. Chị cũng đã khuyên bảo góp ý nhiều lần nhưng anh Cường không nghe, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong các vấn đề và hiện tại đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng đến nay là 05 năm, mỗi người một nơi không còn quan hệ vợ chồng gì nữa. Sau khi anh Cường chấp hành án về thì còn tìm chị để gây sự với chị làm cho chị luôn phải lảng tránh để bảo đảm an toàn về sức khỏe cho chị. Gia đình hai bên vợ chồng đều biết và có hòa giải nhưng không được mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng. Anh Cường không đến không đến Tòa án để giải quyết ly hôn theo thông báo của Tòa án, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị an tâm nuôi con trưởng thành.

Về con chung chị và anh Cường có 01 con là Nguyễn Duy Bình, sinh ngày: 18/9/2005, cháu Bình đang ở cùng chị và được chăm sóc ăn học đầy đủ. Khi ly hôn chị xin nuôi con, và không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Bình cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Về tài sản chung, công sức của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao các thông báo, triệu tập anh Nguyễn Duy C để giải quyết vụ án nhưng anh Cường không đến Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình anh Cường. Đồng thời tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương thì xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, vợ chồng có một con chung như chị Thanh trình bày là đúng.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đúng như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Thanh đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Duy C đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 25/9/2021 và tại phiên tòa hôm nay ngày 28/9/2021 anh Nguyễn Duy C đã được giao văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của chị Nguyễn Thị Bích T, chị Thanh được ly hôn anh Nguyễn Duy C. Về con chung giao cho chị Nguyễn Thị Bích T được trực tiếp nuôi Nguyễn Duy Bình, sinh ngày: 18/9/2005, ghi nhận sự tự nguyện của chị Thanh không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của, chị Thanh xác định là không có. Anh Cường vắng mặt nên dành quyền yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng anh Cường, chị Thanh bằng một vụ án khác khi anh Cường có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Chị Thanh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã mở phiên tòa vào ngày 25/9/2021 anh Nguyễn Duy C vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa, ấn định ngày xét xử là ngày 28/5/2021 và thực hiện giao quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Cường. Tại phiên tòa anh Cường tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Anh Nguyễn Duy C có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt lý do bận công việc cá nhân nên không thể đến phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Duy C kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Thanh và anh Cường là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Thanh và anh Cường đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề của cuộc sống vợ chồng, anh Cường phải đi chấp hành án dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn và không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên của vợ chồng cũng đã góp ý, hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay mỗi người một nơi.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Thanh và anh Cường đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thanh.

[3] *Về con chung*: Chị Thanh và anh Cường có một con chung là Nguyễn Duy Bình, sinh ngày: 18/9/2005. Hiện tại cháu đang ở cùng chị Thanh và được chăm sóc tốt. Hội đồng xét xử xác định chị Thanh có điều kiện để nuôi con, đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của cháu Nguyễn Duy Bình. Vì vậy giao cháu Nguyễn Duy Bình cho chị Thanh được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thanh không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công sức*: Chị Nguyễn Thị Bích T xác nhận là không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Bích T xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Duy C không có mặt, do vậy Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho anh Cường bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích T, chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Duy C.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Duy Bình, sinh ngày: 18/9/2005; Giao cho chị Nguyễn Thị Bích T được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Duy Bình đến năm cháu Bình đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Duy C cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Nguyễn Duy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Thanh xác định là không có.

4. Dành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Duy C bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Bích T đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056016 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích T, anh Nguyễn Duy C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND nơi ĐKKH, ĐKKH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

Duy Bình đến năm cháu Bình đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Duy C cho đến khi có yêu cầu

mới. Anh Nguyễn Duy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Thanh xác định là không có.

4. Dành quyền khởi kiện cho anh Nguyễn Duy C bằng một vụ kiện dân sự khác về phần tài sản chung, công sức, nợ chung khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Bích T đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0056016 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích T, anh Nguyễn Duy C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

